

CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI

Phạm Phong Dinh

Đất nước Việt Nam Cộng Hòa trong công cuộc chiến đấu anh dũng chống làn sóng đỏ xâm lược của khối cộng quốc tế, mà con tốt thí là lực lượng cộng sản Bắc Việt, đã hun đúc và sản sinh không biết bao nhiêu Anh Hùng và Thần Tướng, với tấm lòng son sắt tận tụy với nền Tự Do của Tổ Quốc và Hạnh Phúc của Dân Tộc. Những Người Anh Hùng đó cùng với Đạo quân thiện chiến dũng mãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu miệt mài hơn hai mươi năm cho đến những giây phút cuối cùng, ngăn chống những cơn bão lửa tàn khốc từ phương Bắc hung hãn tràn xuống ở thế hạ phong, trong nỗi cô đơn và ngoảnh mặt quay lưng của lương tâm nhân loại. Người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa, không chiến đấu cho một lãnh tụ thần linh nào, hay cho một chủ nghĩa dã man rùng rú nào, hoặc một thứ nguy công lý nhân danh chiến tranh để tàn sát con người. Họ chỉ đơn thuần chiến đấu để tự vệ. Giặc đến thì đánh đuổi chúng nó đi. Giòng máu chống xâm lăng của Tiên Nhân, Ông cha qua bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước cuộn cuộn trong huyết quản của mỗi Chiến binh Việt Nam Cộng Hòa từ những đồng cỏ nát ngổn ngang của chiến tranh.

Đất nước Việt Nam Địa Linh, Anh Hùng Hào Kiệt đời nào cũng có, đã viết nên những trang sử chiến đấu chống xâm lược chói lọi nhất trong lịch sử nhân loại. Trong hơn hai mươi năm cuối cùng của dòng lịch sử công chính Việt Nam, trong những giai đoạn đen tối và ảm đạm nhất của Dân Tộc Việt Nam, đã sáng lên tên tuổi những vị Thần Tướng, Anh Hùng mà những tấm gương chiến đấu và Tử Tiết của những vị ấy đã được Dân Tộc nghiêng mình cúi chào, trân trọng vinh danh Anh Hùng Dân Tộc. Nói hai mươi năm cuối cùng của dòng lịch sử công chính Việt Nam, là vì sau ngày 30.4.1975 cho đến thời điểm hiện tại, Dân Tộc Việt Nam không còn được đọc những dòng sử phản ánh sự thật. Những người cộng sản Bắc Việt đã bóp méo vắn vẹo, bôi xóa và xuyên tạc các sự kiện lịch sử, viết thành những trang dối trá. Chỉ khi nào Toàn dân Việt Nam lật đổ được bọn nguy quyền Hà Nội, mới có thể xé nát hết những trang láo khoét ấy để trả lại cho Lịch Sử những trang chân chính.

Lịch sử chiến đấu của Quân dân Việt Nam Cộng Hòa và muôn đời sau sẽ ghi công Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cùng những vị Anh Hùng Dân Tộc đã hiến dâng xương máu cho nền Tự do của Tổ Quốc và cho Hạnh Phúc trường tồn của Dân Tộc. Xin được vinh danh các Anh Hùng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai, Hồ Ngọc Cận và tất cả những Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Vị Quốc Vong Thân.

Chuẩn Tướng Trần Văn Hai sinh năm 1926, nguyên quán Cần Thơ, tuổi Bính Dần. Khi đến tuổi nhập ngũ, ông đã tình nguyện đăng vào học Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, Khóa 7. Tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy, vị Sĩ Quan trẻ 26 tuổi trong năm 1952 đã lần nữa tình nguyện ra chiến đấu ngoài chiến trường miền Bắc. Thiếu Úy Trần Văn Hai được điều động ra phục vụ trong Tiểu Đoàn 4 Việt Nam, lúc đó do Thiếu Tá Đặng Văn Sơn làm Tiểu Đoàn Trưởng. Khi được vinh thăng, Đại Tá Đặng Văn Sơn được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh, rồi sau đó Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân. Thiếu Úy Trần Văn Hai chỉ chiến đấu vắn vắn ngoài Bắc có hai năm, năm 1954 Hiệp Định Đình Chiến Genève được ký kết, Đất Nước chia đôi, các Lực Lượng thuộc Quân Đội Quốc Gia Việt Nam rút về phía Nam vĩ tuyến 17 và làm nỗ lực chính chống đỡ cho nước Việt Nam Cộng Hòa non trẻ, dưới quyền lãnh đạo của Quốc Trưởng Bảo Đại và Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Trong thời gian phôi thai này, Trung Úy tân thăng Trần Văn Hai được điều lên Quân Khu IV Cao Nguyên.

Khi Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia sơ khai được thành lập trong tháng 5.1952, thì tiếp theo trong tháng 7.1952, toàn cõi Việt Nam đã được phân chia thành 4 Quân Khu như sau:

Quân Khu I : Lãnh thổ bao gồm miền Nam.

Quân Khu II: Lãnh thổ bao gồm miền Trung.

Quân Khu III: Lãnh thổ bao gồm miền Bắc.

Quân Khu IV: Lãnh thổ bao gồm các Tỉnh Cao Nguyên miền Trung.

Sau khi Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa rút về miền Nam, thì Việt Nam Cộng Hòa giữ lại danh xưng Ba Quân Đoàn I, II, IV và ấn định lãnh thổ Quân Khu (military region) như sau:

Quân Khu I: Bao gồm 6 Yếu Khu (sub-region): Cần Thơ, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Miền Đông (gồm Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Bà Rịa) và Sài Gòn, Chợ Lớn. Mỗi Yếu Khu được phân chia thành nhiều Tiểu Khu (sector). Ngoài ra trong lãnh thổ Quân Khu □ còn có hai Tiểu Khu độc lập là Phú Quốc và Côn Sơn.

Quân Khu II: Bao gồm hai Yếu Khu: Huế (gồm Quảng Trị Thừa Thiên) Đà Nẵng (gồm Quảng Nam và Quảng Ngãi).

Quân Khu IV: Bao gồm hai Yếu Khu: Yếu Khu Cao Nguyên (gồm Kontum, Pleiku, Ban Mê Thuột và Đồng Nai Thượng), Yếu Khu Duyên Hải (gồm Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận).

Về trình diện Quân Khu IV, Trung Úy Hai có dịp công tác chung với Đại Úy Đặng Hữu Hồng, một Chuyên Viên Tình Báo cũng vừa mới được bổ nhiệm lên Cao Nguyên giữ Chức Trưởng Phòng 2, Quân Khu IV. Đại Úy Hồng nhận xét thấy vị Trung Úy trẻ rất tích cực trong nhiệm vụ được giao phó và có nhiều khả năng về tình báo nên đã đề nghị xin cho rút ông về làm việc trong Ban Binh Địa thuộc Phòng 2, Quân Khu IV. Điều đó chứng minh về sau, Đại Tá Hai đã được Cụ Trần Văn Hương, lúc ấy đang làm Thủ Tướng, tín nhiệm đề cử lên Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu về làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia sau Tết Mậu Thân 1968. Một thời gian sau, sự làm việc khẩn cần cùng khả năng Chỉ Huy của Trung Úy Hai đã chứng minh là ông xứng đáng được vinh thăng Đại Úy và được điều về làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 81 Địa Phương Quân (Bảo An) đồn trú tại Phan Thiết. Tuy nhiên con đường thăng tiến binh nghiệp của ông đã bị giạt lùi trong thời gian này, khi Đại Úy Hai được tuyên chuyển về làm Đại Đội Trưởng Đại Đội Chỉ Huy và Công Vụ của Trung Đoàn 44 thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Nhưng tưởng số mệnh đã để cho Đại Úy Hai chìm vào quên lãng với những công việc hành chánh và hậu cứ nhàm chán không xứng với tầm vóc và tài năng, thì người lại nhận được giấy cho đi học Khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Cao Cấp tại Hoa Kỳ trong năm 1961. Khi tốt nghiệp trở về, Đại Úy Hai nhận được lệnh về trình diện Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ thuộc Tỉnh Khánh Hòa. Cuộc đời binh nghiệp của người từ đây gắn bó với Binh Chủng trẻ trung Mũ Nâu vừa mới được thành lập và có nhiều hứa hẹn. Định mệnh đã chỉ định một vị Tướng tài của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa về phụ giúp phát triển Trung Tâm Huấn Luyện này thành một trong những Trung Tâm mà đã cống hiến cho Quân Đội những Sĩ Quan và Chiến Sĩ ưu tú nhất. Bởi vì Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân không những huấn luyện cho Chiến Binh Mũ Nâu không thôi, mà còn nhận huấn luyện cho các Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt cùng các Đơn vị khác gửi người về học Khóa Rừng Núi Sinh Lầy và Viễn Thám. Tất cả những thành tựu đó đều có sự đóng góp rất lớn của Đại Úy Trần Văn Hai.

Lịch sử thành lập Binh Chủng Mũ Nâu và Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân gắn liền với tên tuổi của Đại Úy Trần Văn Hai. Ông là một trong những vị Sĩ Quan có nhiều đóng góp lớn lao trong tiến trình thành lập Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân vào ngày 1.8.1961. Chính Đại Úy Hai đã nghiền ngẫm, sáng tạo, đề

Một mai đây, khi bình minh trở lại với Dân Tộc Việt Nam đau khổ, Trung Tâm Dục Mỹ có được tái lập, chắc chắn bức tượng đồng đen vinh danh cố Chuẩn Tướng Trần Văn Hai sẽ được trang trọng đặt ở nơi cao quý, nhắc nhở những Chiến binh Việt Nam Đệ Tam Cộng Hòa. Rằng vị cha đẻ Khóa Rừng Núi Sinh Lầy có khuôn mặt nghiêm trang từ ái và đôi mắt trầm buồn đó sẽ vui sướng biết ngàn nào khi được nhìn thấy thế hệ tuổi trẻ Việt Nam mới tiến lên khôi phục lại hào khí Biệt Động Quân của một thời chiến đấu bảo vệ Đất Nước.

Đại Úy Trần Văn Hai không những cống hiến trí não xuất chúng của người cho Trung Tâm Dục Mỹ, mà người còn tận tụy đóng góp sức lực lao động cho bộ mặt của Trung Tâm. Lúc ấy Trung Tâm còn trong thời kỳ phôi thai, Cơ Sở Trường Ốc, Đường Sá Bãi Tập ngổn ngang trăm mối. Đại Úy Hai đã góp công lớn lao dựng nên khuôn mặt khang trang của Trung Tâm. Không biết bao nhiêu là mồ hôi và tâm sức của người đã đổ vào công việc xây dựng Trung Tâm Huấn Luyện lừng danh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tất cả cho một Quân Đội hùng mạnh, một Binh Chủng lừng lẫy. Tất cả cho Tổ Quốc và chiến thắng. Người làm việc cật lực ngày đêm, trên những bãi đất ngổn ngang cây gỗ, tôn thiếc, trong tiếng âm ì của những chiếc xe ủi đất, mà trên đó Đại Úy Hai mặc độc một chiếc áo thun Quân Đội màu ô liu, lúc nào cũng đầm ướt mồ hôi. Giữa cái nắng cháy da và gió rát của vùng rừng đang khai phá, giữa những đám bụi mù bốc cuộn cuộn trên những nẻo đường ngang lối dọc trần trụi đất đá. Đại Úy Hai làm việc hùng hục đến nỗi cả những người Cố vấn Hoa Kỳ phụ giúp xây dựng Trung Tâm cũng phải chào thua và tặng cho ông mỹ danh "Hai Highway" để tỏ lòng kính phục tấm lòng tận tụy và khả năng hiếm có của người. Mặc dù chỉ với những phương tiện kém cỏi và thô sơ chỉ trong một thời gian kỷ lục, Đại Úy Hai đã cùng với Chiến Sĩ Công Binh Việt Nam Cộng Hòa xây dựng lên được một Trung Tâm Huấn Luyện khang trang hoàn hảo, xứng đáng với tầm vóc Quốc Gia và cả Vùng Đông Nam Á. Khó có thể tưởng tượng được một vị Đại Úy mà trong thời điểm đó có thể đã giữ những chức vụ khá cao như Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng, Quận Trưởng, thậm chí Tỉnh Trưởng, mà lại có một tác phong bình dị của người Chiến binh như bất cứ một người Chiến binh bình thường nào khác. Cái đức tính cao quý đó luôn được Chuẩn Tướng Hai bộc lộ trong suốt cuộc Đời Binh Nghiệp của ông.

Trung Tâm Huấn Luyện đã được hoàn thành, giờ đây Đại Úy Hai có thể an tâm theo các Toán Huấn luyện viên và Khóa sinh Rừng Núi Sinh Lầy ra tận các bãi tập, cùng ăn cùng ngủ cùng chịu gian khổ trên những cánh đồng lầy hay trong những Khu rừng Trường Sơn âm u. Không thể nào có thể diễn tả hết được những nỗi cực nhọc thân xác của những người Chiến binh trải qua 42 ngày Rừng Núi Sinh Lầy, nhưng đồng thời cũng là niềm tự hào lớn. Phải là một con người thép, có ý chí thép mới có thể làm được nhiều chuyện lớn lao cho Đất Nước như vậy. Cái cá tính cao cả của Chuẩn Tướng Hai là một khi nhận nhiệm vụ nào, dù có khó khăn gian khổ đến mấy, người cũng quyết tâm hoàn thành cho đến thật hoàn hảo mới thôi. Vẫn thấy còn thiếu kém nhiều mặt, trên tay Đại Úy Hai lúc nào Đồng Đội và Khóa Sinh cũng thấy có nhiều loại sách tự học khác nhau. Người tâm sự với các Chiến Hữu và thuộc cấp: "Con đường binh nghiệp của chúng ta hãy còn dài, cấp bậc chúng ta hiện giữ tuy còn nhỏ, nhưng lần lần sẽ được nâng cao hơn. Nếu bây giờ chúng ta tự mãn với hiện tại, không biết cầu tiến, không lo học hỏi trao dồi thêm sinh ngữ, đọc nhiều

Tài năng của Đại Úy Hai đã được xác định bằng chiếc lon Thiếu Tá và ông được bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng Tỉnh Phú Yên. Sự có mặt của Thiếu Tá Hai tại vùng đất tương đối màu mỡ nhất của Vùng cực Bắc Vùng II Chiến Thuật đã đem lại bầu sinh khí mới và niềm tin tưởng vào chế độ Cộng Hòa của người dân. Các vị Chỉ Huy Quân sự, các Viên Chức Hành Chánh và Dân chúng trong Tỉnh khó có thể nào quên được hình ảnh vị Tỉnh Trưởng năng nổ và tận tụy với mọi công tác nâng cao đời sống dân chúng, dồn mỗi nỗ lực bình định, bảo đảm giao thông trên trục Quốc Lộ 1 được thông suốt trong phần lãnh thổ Phú Yên, hành quân đánh phá các hang ổ việt cộng và những điểm tiếp vận vũ khí của chúng trên Vùng Duyên Hải.

Trung Tá Trần Văn Hai năm xưa, giờ là Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, từng giữ những chức vụ lừng lẫy và cao tột bậc trong Hệ Thống Quyền Lực Quốc Gia, được đích thân Tổng Thống Thiệu cho trực thăng xuống Mỹ Tho rước đi, nhưng người đã khăng khái từ chối và quyết ở lại sống chết với Chiến Sĩ của mình. Khi được đồng đảo giới chức Quân Cán Chính tiễn ra trực thăng từ già Phú Yên, Trung Tá Hai với chiếc túi vải hành trang nhỏ đơn sơ đã cảm xúc nhấn nhủ: "Tôi cảm ơn các ông đã tận tình làm việc với tôi trong mấy tháng vừa qua. Có thể người ta cho rằng tội mình là những đứa dại, chỉ biết làm việc mà không biết đục khoét. Nhưng tôi tin là mình đã làm đúng".

Rời Phú Yên về trình diện Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vừa đúng lúc chiếc ghế Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân đang cần một khuôn mặt tài năng. Các Giới Chức Quân Sự Bộ Tổng Tham Mưu từng nghe tiếng tốt của Trung Tá Biệt Động Quân Trần Văn Hai ngoài Trung nên đã nhanh chóng bổ nhiệm ông vào Chức vụ này và được vinh thăng Đại Tá. Trong thời gian hai năm làm Tư Lệnh Mũ Nâu 1967-1968, Đại Tá Hai đã tỏ rõ tư cách, năng lực và sự dũng cảm của một người Chỉ Huy một Đại Đơn Vị khét tiếng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trên thực tế, trách nhiệm của Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân rất khác biệt với các vị Tư Lệnh Sư Đoàn Bộ Binh. Người Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân chỉ làm công tác gần như thuần túy hành chánh, quản trị quân số, đào tạo và tuyển mộ, vị Tư Lệnh Mũ Nâu không có thực quyền điều động và Chỉ Huy trực tiếp hành quân.

Thông thường các Liên Đoàn Biệt Động Quân được điều động đi tăng phái cho các Đơn vị khác và nhận sự điều động và Chỉ Huy trực tiếp của vị Chỉ Huy Trưởng Đơn vị đó. Đại Tá Hai luôn ưu tư lo lắng theo dõi tình hình con cái Mũ Nâu tăng phái trên khắp bốn Quân Khu, nhưng hoàn toàn không có thể can thiệp gì để giúp đỡ Chiến Sĩ của mình. Người đã siêng năng đi thăm viếng các Đơn Vị Mũ Nâu trên khắp mọi vùng Chiến Thuật, hầu như ít khi ngưng nghỉ. Câu chuyện cảm động về một vị Tư Lệnh Mũ Nâu có mặt trên chiến hào tiền tuyến ở Khe Sanh lại là một huyền thoại khác nữa của người.

Cuối năm 1967, Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân được lệnh gởi Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân và một Đại Đội của Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân ra Khe Sanh phối hợp chiến đấu với hai Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Thiếu Tá Hoàng Phó dẫn Quân ra Khe Sanh và nhận thiết lập chiến tuyến phía Đông dài một cây số của Căn Cứ. Đặc biệt, tuy với vũ khí cũ kỹ và trang bị thiếu kém so với đối phương, nhưng Mũ Nâu của ta đã được cho trấn đóng một Khu vực quan trọng nằm bao ngoài cùng Căn Cứ, phía bên trong là chiến hào của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ và Bộ Chỉ Huy Căn Cứ. Báo chí Thế Giới đã gọi chiến tuyến trấn giữ của Biệt Động Quân là "**Tiền đồn của tiền đồn**". Với một vị trí khó khăn và hung hiểm như vậy, vũ khí lạc hậu yếu kém, Chiến Sĩ Mũ Nâu của ta đã chứng tỏ tinh thần quyết chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và được nhận sự nể trọng của Lính Mỹ. Tuy nhiên vị

Trong bối cảnh hỗn loạn, căng thẳng và chết chóc ấy, nhóm ba người của Đại Tá Hai không biết làm cách nào mà đã nhảy xuống được phi cơ và một vài giây phút sau, họ đã có mặt trong những dãy chiến hào tiền tuyến của Tiểu Đoàn 37 và 21 Biệt Động Quân. Những Chiến Sĩ Liên Đoàn 1 Mũ Nâu của ta chỉ có thể rưng rưng nước mắt xúc động không nói lên lời, nhận những lời khích lệ và thăm hỏi chân tình của người Anh Cả Binh Chủng. Người hỏi han tỉ mỉ từng Chiến Sĩ một, xem những thăng em của ông ăn làm sao, ngủ làm sao. Ông cảm xúc nhìn những Chiến binh mặt mũi đen nhẻm vì nắng gió biên giới, những bộ quần phục nhàu rách và hỏi thăm họ có được cấp phát thay thế hay chưa. Và nhiều điều thăm hỏi chứa chan tình Chiến Hữu khác nữa. Không ít những Sĩ Quan và Chiến Sĩ Mũ Nâu của Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân đã từng một thời cùng Đại Úy Hai mài miệt học tập trên những căn cứ rừng núi sinh lầy của Trung Tâm Dục Mỹ ngày xưa. Sự hiện diện của vị Tư Lệnh Binh Chủng và là người thầy xưa trong vòng hai ngày đêm, cùng ăn cùng ngủ cùng chia xẻ gian nguy chết chóc ở chiến hào tiền tuyến của các Sĩ Quan Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân đã thổi bùng lên hùng khí chiến đấu của Quân Ta lên đến mức cao nhất. Vì vậy khi nổ ra cuộc tấn công lớn nhất của cộng quân trong toàn chiến dịch Khe Sanh, với một trung đoàn của sư đoàn thiện chiến 304 diện biên phủ cộng sản Bắc Việt lúc 9 giờ tối ngày 29.2.1968, thì Tiểu Đoàn 37 và 21 Biệt Động Quân của ta tuy với vũ khí yếu kém hơn của đối phương, đã đánh một trận long trời lở đất tiêu diệt hai tiểu đoàn địch. Từ sau cơn thảm bại Khe Sanh lần lượt nhận lệnh rút khỏi Khu vực, đánh dấu chấm hết cơn mộng đẹp chiến thắng một "Điện Biên Phủ" thứ hai của Võ nguyên Giáp.

Trận đánh ngày 29.2.1968 là trận đánh lớn nhất lên đến cấp trung đoàn của toàn chiến dịch Khe Sanh. Võ nguyên Giáp lượng giá sai khả năng tác chiến của Mũ Nâu và cho rằng chiến tuyến phía Đông là chỗ yếu nhất có thể đánh thủng. Trên thực tế, kế hoạch hỏa lực NIAGARA của Tướng Westmoreland và sức chiến đấu phi thường của Biệt Động Quân đã quyết định phần thắng về cho phía Đồng Minh. Sự có mặt đúng lúc của Đại Tá Trần Văn Hai đã là một niềm phấn khích vô bờ cho Chiến Sĩ ta giữ vững chiến tuyến và đánh bại đối phương. Rất tiếc trong thời điểm 1968 đó, báo chí và truyền thông Hoa Kỳ đã cố tình phớt lờ không hay rất ít tường thuật chiến thắng quyết định của Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân, họ chỉ mô tả cuộc

Giờ đây, viết lại những trang chiến sử chói lọi này, xin được vinh danh các Chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã đánh tan tành một trung đoàn của sư đoàn thiện chiến 304 cộng sản Bắc Việt và làm cho tướng tá cộng quân bàng hoàng. Giáp buộc phải rút quân ra khỏi Khe Sanh. Sau trận thất bại Mậu Thân và Khe Sanh, uy tín Giáp bắt đầu tuột dốc. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đập Giáp thêm một cú Mùa Hè Bão Lửa 1972 nữa, Hà Nội buộc phải cách chức Giáp và đưa Văn Tiến Dũng lên thay. Từ chiến thắng Khe Sanh và Mùa Hè Đỏ Lửa, chúng ta có thể rút ra hai kết luận sau đây. Một Đạo quân dũng mãnh chiến đấu để bảo vệ Dân Tộc và Đất Nước là Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa rất khác xa với một đạo quân thực dân xâm lăng tạt nạt, hèn nhát và không biết chiến đấu để làm gì của người Pháp tại Điện Biên Phủ. Trận đánh thắng Điện Biên Phủ 1954 và trận đại bại Khe Sanh 1968 của Giáp đều dùng thịt xương cán binh cộng sản để làm nền. Những tướng tá “huyền thoại” cộng sản Bắc Việt thực chất chỉ là những cấp chỉ huy “nướng quân” không hơn không kém.

Trước đó chừng một tháng, tức ngày 31.1.1968 việt cộng tấn công 44 Tỉnh Thành Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt chiến sự nổ lớn và kéo dài ở Huế và Khu vực Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định. Đại Tá Hai đã có dịp tỏ rõ tài năng quân sự, khi ông Chỉ Huy Biệt Động Quân giải tỏa áp lực địch trong Khu vực trách nhiệm. Quân Ta thắng lớn trên khắp Mặt Trận. Trong đợt tổng tấn công Mậu Thân 2 khởi điểm ngày 22.5.1968, Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân của Trung Tá Đào Bá Phước chịu trách nhiệm Mặt Trận Chợ Lớn. Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn đóng trong Trường Tiểu Học Phước Đức nằm trên Đường Khổng Tử. Chiều ngày 2.6.1968, Trung Tá Phước cùng những Sĩ Quan cao cấp của Cảnh Sát Đô Thành và Biệt Khu Thủ Đô đang họp hành quân trong Trường, thì đột nhiên có một chiếc trực thăng võ trang của Quân Đội Hoa Kỳ xuất hiện từ phía trái Đường Khổng Tử bay đến. Quân Ta chưa kịp nắm vững tình hình về chiếc phi cơ lạ thì chiếc trực thăng đã chúi mũi xuống phụt một trái hỏa tiễn thùng bức tường lầu nhì xuyên xuống tầng phía dưới. Chiến Sĩ Biệt Động Quân vội tung khói màu ra hiệu Quân Bạn, nhưng chiếc trực thăng đã quay lại quạt đại liên xuống dữ dội. Quả rocket và tràng đại liên oan nghiệt đã phụt trúng Bộ Chỉ Huy Hành Quân hỗn hợp và gây tử thương cho Sáu vị Sĩ Quan cao cấp Việt Nam Cộng Hòa. Những vị hy sinh gồm có:

Trung Tá Đào Bá Phước, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân.
Trung Tá Nguyễn Văn Luận, Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia Đô Thành.
Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Sinh, Phụ Tá Trung Tá Luận.
Trung Tá Lê Ngọc Trụ, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Quận 5.
Trung Tá Phó Quốc Chụ, Giám Đốc Nha Thương Cảng Sài Gòn.
Thiếu Tá Nguyễn Bảo Thùy, Chánh Sở An Ninh Đô Thành, ông là bào đệ của Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị.
Ngoài ra còn có những vị Sĩ Quan sau, bị thương nặng, nhẹ.
Đại Tá Văn Văn Của, Đô Trưởng Sài Gòn bị thương nặng.
Đại Tá Nguyễn Văn Giám, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, bị thương nhẹ.
Trung Tá Trần Văn Phán, Phụ Tá Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia bị cưa chân

Trong lúc xảy ra tai nạn, Đại Tá Trần Văn Hai đang ngồi trên xe Jeep trực chỉ về hướng Chợ Lớn để dự buổi họp hành quân với Trung Tá Phước. Xe của ông bị kẹt giữa hai khối đám đông dân chúng đang ùm ùm đổ ra Sài Gòn, cho nên khi ông đến được Trường Phước Đức thì thảm kịch đã xảy ra và kết thúc từ lâu. Có lẽ định mệnh dành cho người một cái chết khác bảy năm sau. Cao cả hơn và bi tráng hơn. Đó là cái ngày 30.4.1975.

Thủ Tướng lúc đó là cụ Trần Văn Hương chú ý đến cung cách Chỉ Huy và lòng trung trực thẳng thắn của Đại Tá Hai trong hai kỳ Mậu Thân. Đại Tá Hai đã cùng lên chiến tuyến với các Tiểu Đoàn Mũ Nâu để khích lệ tinh thần Binh Sĩ. Đặc biệt, để bảo tồn Danh Dự Quân Đội, ông nghiêm cấm Binh Sĩ không được phá quấy và cướp giật tài sản người dân. Thậm chí ông còn hạ lệnh sau mỗi lần diệt xong một ổ kháng cự của việt cộng, ba lô của Sĩ Quan và Binh Sĩ đều phải được lục soát kỹ, không cho phép Chiến Sĩ lợi dụng cảnh hỗn loạn và nhà vắng chủ để lấy của cải dân chúng. Hành động đạo đức này đã được thuộc cấp nể trọng, đến quý thần cũng phải cúi đầu. Thủ Tướng Hương đề nghị Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho Đại Tá Hai về làm Tổng Giám Đốc Quốc Gia, thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan bị thương ở chân giải ngũ. Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia sau thời điểm Mậu Thân điều tàn, lòng người rúng động, cần hình ảnh của một vị Chỉ Huy Cảnh Sát có thành tích chiến đấu vì dân, có đạo đức, thanh liêm trong sạch và lòng mẫn cán thu hút lòng dân, đưa dân đến gần hơn với những đường lối của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa. Đại Tá Hai là con người hội đủ điều kiện đó. Trong lĩnh vực quân sự, Cụ Hương cũng đã đề cử Trung Tướng Đỗ Cao Trí về nắm Tư Lệnh Quân Đoàn III. Hai nhân vật được đề cử đã tạo lên nhiều chiến công lớn, giúp cải thiện tình hình trị an và quân sự được ổn định một thời gian dài.

Nhận một Chức vụ cực quan trọng, là cánh tay mặt đắc lực của Chính Quyền, Đại Tá Hai đã hết lòng chu toàn nhiệm vụ. Cũng vì tính trong sạch thẳng thắn quá mà ông lại làm phiền lòng ông Bộ Trưởng Nội Vụ thời đó, vì ông không chịu sa thải một luật sư phụ tá mẫn cán để thay thế đàn em của ông Bộ Trưởng vào. Vì vậy mặt phí dành cho Cảnh Sát Quốc Gia bị thẳng tay cắt giảm quá nửa, gây khó khăn rất nhiều cho ông, nhưng người vẫn quyết làm những gì theo lương tâm và ông nghĩ đó là lẽ phải. Với Chức vụ cao tột bậc như vậy mà trong thời gian hơn một năm, ông cũng không xum xoe vào gặp cấp lãnh đạo cao nhất để cầu cạnh lợi lộc, vì điều đó trái với tính cách con người của ông. Đại Tá Hai chỉ đến gặp Tổng Thống Thiệu, Thủ Tướng Hương rồi Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, sau khi Thủ Tướng Hương rời khỏi chức vụ, khi có lệnh hoặc vì công vụ phải đích thân trình bày. Chưa bao giờ người ta thấy ông dùng công xa lộng lầy với còi hụ dẫn đường để khoe khoang, mỗi lần di chuyển công tác, người vẫn dùng chiếc Jeep Biệt Động Quân cùng với mấy người Cận Vệ ngồi phía sau. Đại Tá Hai Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia rất tốt và không cho phép nó đi lệch hướng, nhưng những thế lực muốn chi phối Lực Lượng Cảnh Sát vào những mục tiêu riêng lại không thích ông, vì ông không thuộc phe phái nào cả. Người chỉ có một phe phái lớn nhất, đó là Tổ Quốc. Khi được nghe phàn nàn về những bê bối trong Ngành Cảnh Sát, người đã trầm ngâm trả lời: "Tôi biết, nhưng vẫn đề không thể giải quyết một sớm một chiều, mà phải kiên nhẫn tìm ra những đầu mối, những tương quan thế lực chằng chịt thì mới ngăn chặn được. Từ ngày về đây tôi đã gặp khá nhiều khó khăn. Mình như người vác chiếc thang dài đi trong căn nhà hẹp, bốn bề đều đụng chạm. Không ai muốn mình làm những điều mình thấy cần phải làm".

Công việc sửa chữa làm sạch Ngành Cảnh Sát còn đang dang dở thì Thủ Tướng Trần Văn Hương rời khỏi Chức Vụ, Đại Tá Trần Văn Hai liền nhận Sự Vụ Lệnh trở ra Vùng II Chiến Thuật làm Tư Lệnh Phó Quân Đoàn II dưới quyền Thiếu

Cuộc đời lên xuống thăng trầm vì những thế lực đè nén của người thật giống với cuộc đời của người Anh Hùng Nguyễn Công Trứ. Cũng giống như Cụ Nguyễn Công Trứ, trong bất kỳ tình cảnh nào, vị trí nào, Đại Tá Hai đều chu toàn hoàn hảo và hãnh diện với nhiệm vụ phục vụ Đất Nước của mình. Cụ Trứ đã chẳng từng nói: “Lúc làm Đại Tướng tôi chẳng lấy làm vinh, thì lúc làm lính thú tôi cũng chẳng thấy làm nhục”. Có lần trong năm 1974, một vị Sĩ Quan Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Thanh Vân dẫn Tiểu Đoàn 95 Biệt Động Quân từ Căn Cứ Ben Het về Dục Mỹ tái trang bị và huấn luyện đã đến thăm người Anh Cả, người thầy cũ đáng kính của mình. Chuẩn Tướng Hai đã chân tình tâm sự với người Chiến hữu cũ, mãi về sau này nghiệm ra, Thiếu Tá Vân mới bàng hoàng nghĩ đó chính là lời nhắn nhủ và là trần trối cuối cùng mà người để lại cho hậu thế: “Bây giờ “Toi” cũng là Tá, cũng là Tiểu Đoàn Trưởng rồi, và “Moi” bây giờ cũng mang sao. Nhưng mình hãy xét mình và làm sao cho xứng đáng với cái lon của mình. Moi đã già rồi, tóc cũng đã bạc nhiều, rồi mai kia cũng phải ra đi, Toi hãy còn trẻ, tre tàn măng mọc mà Toi, thời gian là như vậy. Moi mong Toi sống cho đáng sống, đừng để Binh Sĩ dưới tay mình khổ sở vì sự kém tài bất đức của mình. Cũng như Moi đây, bây giờ được về đây dưỡng già, nhưng nhà binh mà Toi lúc lên voi xuống chó là chuyện thường tình, chỉ cần ta sống không thẹn với mình là đủ...”

Đất nước trong cơn nghiêng ngửa rất cần những Vị Chỉ Huy tài năng đứng ra chống đỡ. Một lần nữa, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai được Tổng Thống Thiệu tín nhiệm trong Chức Vụ cực kỳ quan trọng ở miền Tây, ông được mời về làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam lên làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV & Quân Khu IV kể từ tháng 11.1974. Trong quá khứ những vị Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh đều được cân nhắc và thận trọng bổ nhiệm từ cấp cao nhất và đều là những vị thân cận với người nắm giữ Quyền Lực Quốc Gia. Tuy nhiên có những biệt lệ như trường hợp Thiếu Tướng Nguyễn Viết Thanh, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam và Chuẩn Tướng Trần Văn Hai. Có những giai đoạn miền Tây và các Sư Đoàn đi xuống vì những Tướng Tá tham nhũng, thì người ta lại đưa lên những vị Tướng tài năng để ổn định tình hình và vực tinh thần Chiến Sĩ lên. Chuẩn Tướng Hai về nắm Sư Đoàn 7 Bộ Binh trong thời điểm đã khá muộn màng, người không còn có được bao nhiêu thời gian để cùng Chiến binh miền Tây làm tròn trách nhiệm Bảo Quốc An Dân. Từ phía Bắc, binh đội cộng sản đã ùm ùm tràn xuống như thác lũ, lần lượt đánh bứt các Tỉnh Phước Long, Ban Mê Thuột, rồi toàn Quân Khu II, đến Quân Khu I, và sau cùng, trong những ngày tháng 4 năm 1975 hầu như Quân Khu III cũng rơi vào tay giặc. Những vị Tướng Miền Tây như Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Trần Bá Di, Hồ Ngọc Cẩn vẫn sẵn sàng dàn quân chờ, cuộc thư hùng cuối cùng với địch, quyết không hàng và không nhượng giặc một tấc đất nào. Nhưng đã quá muộn, cục diện đã hoàn toàn nghiêng cán cân về phía đối phương, cộng thêm với lệnh buông súng từ người Tổng Thống không do ý dân bầu, đã là một vết đâm sâu nặng chết chóc cuối cùng lên đúng chỗ trái tim của những người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa.

Chuẩn Tướng Trần Văn Hai trong ngày cuối cùng 30.4.1975 vẫn tươm tất uy nghi trong bộ quân phục Việt Nam Cộng Hòa ngồi trong Văn Phòng Tư Lệnh bình tĩnh chờ quân địch đến. Trước đó, sau khi nghe bại Tướng Dương Văn Minh đọc hàng lệnh trên Đài phát thanh, người đã ôn tồn khuyên bảo Sĩ Quan và Chiến Sĩ thuộc cấp, cho phép họ buông súng trở về gia đình, nhưng có một số nhất quyết ở lại Căn Cứ Đồng Tâm, Mỹ Tho và bố trí chiến đấu. Vì họ biết Chuẩn Tướng Hai sẽ không bàn giao Đồng Tâm cho giặc, hoặc người có bàn giao thì cái phương thức ông làm sẽ không phải là phương thức kiểu đầu hàng. Một con người đã từng chiến đấu bảo vệ những mảnh đất của Tổ Quốc hơn hai mươi năm, không lý do gì người giao lại cho giặc một cách dễ dàng. Chúng muốn lấy thì chúng phải trả một cái giá nào đó. Chuẩn Tướng Hai cảm xúc nhìn những đôi mắt u sầu của thuộc cấp đang cố giương súng bảo vệ ông. Ông cố thu lấy những hình ảnh đó vào tận cùng trái tim một lần sau chót. Trong trái tim bao dung cao cả của người còn có hình ảnh của Trung Tâm Dục Mỹ và rừng núi sinh lầy, những Chiến Sĩ Mũ Nâu, những Chiến Sĩ Cảnh Sát Quốc Gia mà đã từng một thời cùng người chiến đấu dũng cảm. Người trao lại cho một Sĩ Quan thuộc cấp một gói nhỏ, trong đó đựng một vài vật dụng cá nhân và tiền hai tháng lương Chuẩn Tướng là 70.000 đồng, nhờ trao lại cho Bà mẹ già ở Gò Vấp, Sài Gòn. Người Sĩ Quan rùng mình, mặc dù không biết những vật gì chứa trong gói vải đó, nhưng ông biết giờ phút chia tay với Chuẩn Tướng Hai sắp điểm.

Khoảng xế trưa, một lực lượng của Việt cộng thận trọng tiến vào Đồng Tâm và cho người đến yêu cầu Chuẩn Tướng Hai bàn giao Căn Cứ. Chuẩn Tướng Hai ngồi ngay ngắn sau chiếc bàn, bên trên có hai cái để gắn Lá Cờ Vàng Việt Nam và Lá Cờ Tướng Một Sao, bình tĩnh nghiêm nghị ra điều kiện. Ông chỉ bàn giao Căn Cứ khi nào có một người chỉ huy trưởng sư đoàn của đối phương đến Văn Phòng Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Ngoài điều kiện đó, ông không muốn bàn chuyện nào khác. Tình hình rất căng thẳng và làm những người lính cộng bối rối, chúng trở ra và bàn tính. Mãi một lúc khá lâu, bọn chúng gọi đầu một người tự xưng là sư đoàn trưởng xin vào gặp Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa để làm thủ tục bàn giao. Người thủ trưởng sư đoàn rụt rè tiến vào văn phòng Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Hai bất thần rút súng lục ra nổ mấy phát vào tên sư trưởng địch. Với khoảng cách rất gần đó, người có thể giết chết gã dễ dàng, nhưng người chỉ bắn gã bị thương nhẹ. Người sư trưởng địch cùng mấy cận vệ lần nữa rút chạy ra ngoài. Lính Sư Đoàn 7 Bộ Binh giương súng lên sẵn sàng tử chiến và bảo vệ Tư Lệnh của mình. Nhưng một tiếng nổ đanh gọn và hào hùng đã vang lên từ phía bên kia cánh cửa đóng. Những Chiến Sĩ Sư Đoàn 7 Bộ Binh ứa vào. Chuẩn Tướng Trần Văn Hai đã Tử Tiết. Sau phát súng tượng trưng cho cuộc chiến đấu cuối cùng cương quyết không đầu hàng giặc, người đã dành cho chính mình, phát súng mà đã đưa tên tuổi của người đi vào Lịch Sử Dân Tộc đến ngàn đời sau.

Người Trung Úy thuộc cấp đã tìm được Bà cụ thân sinh của Chuẩn Tướng Hai trao lại di vật và hướng dẫn bà trở xuống Mỹ Tho. Bản thân vị Trung Úy cũng chưa trở về gặp lại vợ con của ông ở Sài Gòn. Người mẹ già với tám lạng đã còm cõi với thời gian đã mưu trí gạt được người lính Việt cộng gác cổng và đưa được thi hài Chuẩn Tướng Hai về Gò Vấp an táng.

Người Anh Hùng Dân Tộc, vị Thần Tướng Nước Nam Trần Văn Hai đã đi vào cõi thiên thu, nhưng tám gương chiến đấu anh dũng, tấm lòng tận tụy phục vụ Tổ Quốc đến giây phút cuối cùng của người sẽ mãi mãi được những người còn sống và người đời sau truyền tụng và vinh danh.

Tài liệu:

Ký Ưc Về Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Nguyễn Thanh Vân.

Tưởng Niệm Chuẩn Tướng Trần Văn Hai Thượng Sĩ Nhất và Thượng Sĩ Già
The Fall of The South-Vietnam Experience Black Tigers-Mike Martin.
Diễn Đàn Phụ Nữ 193-194. 2000.